

Số: **479** /2020/QĐST-HNGĐ

H Đ, ngày 04 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tổ tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **27** tháng 7 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 475/2020/TLST-VHNGĐ ngày **23** tháng **7** năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1982.
- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1989.

Cùng có HKTT tại: Số 28B dãy 3 T Đ N, tổ dân phố 4, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại Số 28B dãy 3 T Đ N, tổ dân phố 4, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên có sự bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được bản thân và gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay, quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Hoàng Văn S và chị Phạm Thị T xác nhận vợ chồng có hai con chung tên là Hoàng Tú A, sinh ngày 11/8/2014 và Hoàng A1, sinh ngày 12/11/2018. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tú A, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng A1. Anh chị thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh S, chị T thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

4. Công nợ chung: Anh S, chị T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh S, chị T mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S và chị Phạm Thị T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng Tú A, sinh ngày 11/8/2014; chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng A1, sinh ngày 12/11/2018. Anh chị thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh S, chị T mỗi người tự nguyện nộp cả 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009280 và 0009281 cùng ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H Đ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H Đ;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiểm